

# NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP MỞ RỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ THỂ DỤC THỂ THAO ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Nguyễn Thị Thu Quyết<sup>(1)</sup>

## Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 9/04/2025  
Ngày phản biện: 2/06/2025  
Ngày đăng: 25/07/2025

## Tác giả liên hệ:

Nguyễn Thị Thu Quyết  
Email: thuquyetnguyen@gmail.com  
Tập 2, số 4 (2025), trang 1-3  
DOI: <https://doi.org/10.64024/upes13815>  
Bản quyền © 2025. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

## Tóm tắt:

Bên cạnh các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về thể dục, thể thao cho mọi người, thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp, Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 còn xác định các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của các hoạt động: Hợp tác quốc tế; Thông tin, truyền thông; Thể chế, pháp luật; Khoa học công nghệ, y học thể thao; Nguồn lực phát triển; Kinh tế thể thao và Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Trong số này, Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao xin gửi tới độc giả về các nhiệm vụ và giải pháp mở rộng hợp tác quốc tế về TDTT đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

## Tasks and solutions for developing high-performance sports and professional sports by 2030, with a vision to 2045

Nguyen Thi Thu Quyet<sup>(1)</sup>

## Article Information:

Received: 9/04/2025  
Review date: 2/06/2025  
Published: 25/07/2025

## Corresponding Author:

Nguyen Thi Thu Quyet  
Email: thuquyetnguyen@gmail.com  
Vol 2, Iss 4 (2025), pp 1-3  
DOI: <https://doi.org/10.64024/upes13815>  
Copyright © 2025. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

## Summary:

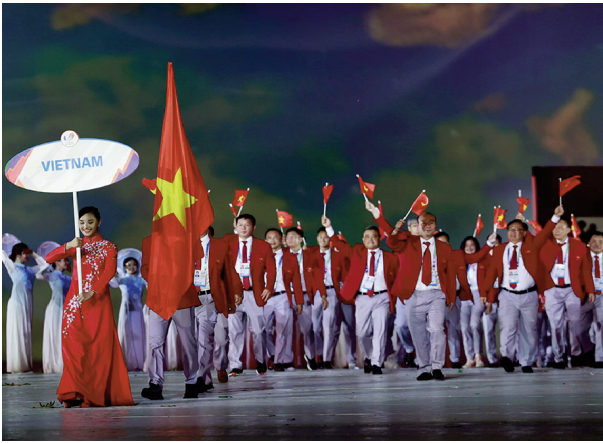
In addition to the principal tasks and solutions pertaining to mass sports, elite sports, and professional sports, the Strategy for the Development of Physical Training and Sports in Vietnam toward 2030, with a Vision to 2045 further delineates strategic objectives, tasks, and core solutions across several domains, including international cooperation; information and communication; institutional and legal frameworks; science, technology, and sports medicine; resource development; the sports economy; as well as the application of information technology and digital transformation. Within this context, the Journal of Scientific training and Sports coaching presents to its readership an analytical discussion on the tasks and solutions aimed at expanding international cooperation in physical training and sports toward 2030, with a vision extending to 2045.

## 1. Kết quả mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về thể dục thể thao tại Việt Nam

Trong những năm qua, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực TDTT của Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao vị thế thể thao Việt Nam trên đấu trường khu vực và quốc tế. Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chiến

lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đánh giá, hợp tác quốc tế về TDTT ngày càng được mở rộng, góp phần quan trọng trong việc thực hiện đường lối đối ngoại đa dạng hóa, đa phương hóa của Đảng và Nhà nước. Đến nay, Thể thao Việt Nam đã có quan hệ với hơn 60

<sup>(1)</sup>TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh



**Thể dục thể thao được xác định là một trong các lĩnh vực có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, quảng bá hình ảnh quốc gia, thúc đẩy giao lưu văn hóa và tăng cường sức mạnh “mềm” trong quan hệ quốc tế**

quốc gia và vùng lãnh thổ. Ủy ban Olympic Việt Nam là thành viên chính thức của Ủy ban Olympic quốc tế (IOC), Hội đồng Olympic Châu Á (OCA) và Liên đoàn Thể thao Đông Nam Á (SEAGF). Ngoài ra, 37 Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia còn là thành viên của các Liên đoàn thể thao khu vực, châu lục và thế giới. Trong 10 năm qua, Thể thao Việt Nam đã ký kết 38 thỏa thuận hợp tác (MOU) trên các lĩnh vực: Đào tạo VĐV, HLV, đào tạo cán bộ NCKH, chuyển giao công nghệ, Y học TĐTT, trao đổi chuyên gia, HLV với các quốc gia có nền thể thao phát triển như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Hungary, Singapore, Nga...

Thông qua mở rộng hoạt động hợp tác quốc tế, Việt Nam đã được sự hỗ trợ của các tổ chức thể thao quốc tế, các quốc gia có quan hệ hợp tác về TĐTT để phát triển sự nghiệp TĐTT trong giai đoạn vừa qua. Hoạt động hợp tác quốc tế về TĐTT phát huy hiệu quả cụ thể trên các mặt: Tăng cường các cơ hội giao lưu, thi đấu cọ

xát và tập huấn cho các đội tuyển, đội tuyển trẻ tại nước ngoài; Tăng cường số lượng các chuyên gia, HLV người nước ngoài có trình độ cho các đội tuyển (trong đó có nhiều chuyên gia tình nguyện); Tranh thủ sự hỗ trợ của quốc tế trong đào tạo cán bộ chuyên môn, huấn luyện viên; Phát triển số lượng các cán bộ chuyên môn tham gia Ban lãnh đạo và bộ phận điều hành chuyên môn của các tổ chức thể thao quốc tế; Tiếp thu kiến thức, kinh nghiệm quốc tế trong công tác quản lý nhà nước, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, khoa học và công nghệ, y học TĐTT; Tăng cường cơ hội đăng cai tổ chức các Đại hội thể thao quốc tế, sự kiện thể thao quốc tế lớn tại Việt Nam.

Tuy nhiên, hoạt động hợp tác quốc tế về TĐTT vẫn còn một số hạn chế: thiếu tính chủ động trong hội nhập sâu rộng; nguồn nhân lực có năng lực làm việc trong môi trường quốc tế còn mỏng; chưa khai thác tốt tiềm năng hợp tác với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài;

số lượng sự kiện thể thao quốc tế được đăng cai chưa nhiều; các môn thể thao truyền thống của Việt Nam chưa được quảng bá mạnh mẽ ra thế giới.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp mở rộng hợp tác quốc tế về thể dục thể thao đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Với quan điểm: Đẩy nhanh quá trình đổi mới cơ chế quản lý, phương thức tổ chức, hoạt động thể dục, thể thao, phù hợp với điều kiện, tình hình trong nước và xu thế quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đặt ra mục tiêu chung “Nâng cao thành tích của thể thao Việt Nam, từng bước tiệm cận, tiến tới ngang tầm các nước có nền thể thao phát triển tại châu Á” cùng với mục tiêu cụ thể là “Số tổ chức hội thể thao quốc gia đạt trên 50 tổ chức với hiệu quả hoạt động được nâng lên rõ rệt”.

Để đạt được mục tiêu trên, Chiến lược đã chỉ rõ các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

a) Mở rộng liên kết hợp tác, đẩy mạnh các hoạt động giao lưu nhân dân thông qua thể dục, thể thao; tranh thủ sự hỗ trợ về mọi mặt của các quốc gia, tổ chức quốc tế và các tổ chức, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài. Chủ động tham gia và phát huy vai trò của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế song phương, đa phương về thể thao với phương châm “Thành viên tích cực, có trách nhiệm” của cộng đồng quốc tế.

b) Duy trì và tăng cường hợp tác chặt chẽ với các quốc gia đã có quan hệ hợp tác truyền thống về thể dục, thể thao, các quốc gia có nền thể thao phát triển trong công tác huấn luyện, đào tạo, nghiên cứu khoa học, y học thể thao, chuyển giao công nghệ, trao đổi chuyên gia, đào tạo cán bộ, VĐV, HLV. Tạo điều kiện thúc đẩy hợp tác giữa các liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia với tổ chức thể thao quốc tế tương ứng.

c) Đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng nhân lực thể thao đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, phát triển đội ngũ nhân lực có khả năng làm việc chuyên nghiệp trong môi trường quốc tế; chủ động đề cử, giới thiệu nhân sự tham gia các tổ chức thể thao quốc tế. Tăng cường kết nối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và có

chính sách động viên, thu hút tài năng thể thao là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp, cống hiến cho thể thao nước nhà.

d) Chủ động đăng cai các sự kiện thể thao quốc tế; phấn đấu đăng cai tổ chức ASIAD trong giai đoạn 2031 - 2045 và liên kết với các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á để đăng cai tổ chức các sự kiện thể thao quốc tế quy mô lớn.

đ) Tăng cường giới thiệu, quảng bá với quốc tế các môn thể thao dân tộc, truyền thống của Việt Nam (như Vovinam, Võ thuật cổ truyền, Đá cầu).

Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 ra đời trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh hội nhập quốc tế toàn diện, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, trong đó TDTT được xác định là một trong các lĩnh vực có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, quảng bá hình ảnh quốc gia, thúc đẩy giao lưu văn hóa và tăng cường sức mạnh “mềm” trong quan hệ quốc tế. Chiến lược không chỉ là định hướng phát triển TDTT mà còn là kim chỉ nam quan trọng trong việc mở rộng hợp tác quốc tế về TDTT, là căn cứ để các bộ, ban, ngành, địa phương, các cơ sở đào tạo về lĩnh vực TDTT xây dựng các kế hoạch hợp tác quốc tế mang tính hệ thống, bền vững và phù hợp với chiến lược của quốc gia./.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2021), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020*.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2023), *Niên giám Thống kê Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2023*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

3. Thủ tướng chính phủ (2024), *Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

4. <http://voc.org.vn/vi-vn/gioi-thieu/dieu-le.aspx>.

**LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO****1. Nguyễn Thị Thu Quyết**

Nhiệm vụ và giải pháp mở rộng hợp tác quốc tế về Thể dục thể thao đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

**Nguyen Thi Thu Quyet**

Tasks and solutions to expanding international cooperation in physical education and sports to 2030, vision to 2045

**BÀI BÁO KHOA HỌC****4. Nguyễn Văn Phúc; Ngô Ích Linh**

Nghiên cứu bài tập bổ trợ nâng cao thành tích chạy 3000m vũ trang vượt chướng ngại vật cho học viên năm thứ 2, Trường Sĩ quan lục quân 1

**Nguyen Van Phuc; Ngo Ich Linh**

Research on supplementary exercises to improve the performance of 3000m armed obstacle race for 2nd year students, Army Officer School 1

**9. Nguyễn Hà My; Nguyễn Thị Xuân Phương**

Thực trạng hiệu quả công tác giáo dục thể chất cho học sinh Trường Trung học phổ thông Thuận Thành số 1, Bắc Ninh (Dưới góc độ đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình Giáo dục thể chất)

**Nguyen Ha My; Nguyen Thi Xuan Phuong**

The current status of physical education effectiveness for students of Thuan Thanh High School No. 1, Bac Ninh (From the perspective of meeting the goals and requirements of the Physical Education program)

**15. Nguyễn Hữu Hiến; Nguyễn Thị Thu Quyết**

Thực trạng mức độ hứng thú học tập trong giờ học chính khóa môn Giáo dục thể chất của học sinh khối 10 Trường Trung học phổ thông Tây Hồ, Hà Nội

**Nguyen Huu Hien; Nguyen Thi Thu Quyet**

The current status of learning interest in Physical Education classes of 10th grade students at Tay Ho High School, Hanoi

**20. Trần Quân; Phạm Thu Giang**

Thực trạng phát triển sức mạnh tốc độ đòn tay cho nam vận động viên Muay lứa tuổi 14-15, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Công an nhân dân

**Tran Quan; Pham Thu Giang**

Current status of developing arm speed strength for male Muay athletes aged 14-15, People's Police Sports Training and Competition Center

**26. Lê Anh Dũng; Tô Trung Kiên**

Nghiên cứu tích hợp một số môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục thể chất – Đại học Huế

**Le Anh Dung; To Trung Kien**

Research on integrating some basic subjects in the training program of Physical Education, Hue University

**31. Nguyễn Thị Thu Quyết; Nguyễn Khánh Ly**

Thực trạng sức khỏe tâm thần của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh theo đặc điểm lứa tuổi

**Nguyen Thi Thu Quyet; Nguyen Khanh Ly**

Mental health status of students at Bac Ninh Sport University according to age characteristics

**36. Đỗ Tuấn Việt; Đàm Tuấn Anh**

Đánh giá thực trạng trình độ sức mạnh tốc độ trong tập luyện võ thuật của học viên Trường Sĩ quan lục quân 1

**Do Tuan Viet; Dam Tuan Anh**

Evaluation of the current status of speed strength level in martial arts training of students of Army Officer School 1

**41. Võ Đức Hùng; Phạm Thế Hưng**

Thực trạng phong trào tập luyện Bóng rổ ngoại khóa của học sinh Trường tiểu học Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

**Vo Duc Hung; Pham The Hung**

Current status of extracurricular basketball practice movement of students at Cat Linh Primary School, Dong Da, Hanoi

**47. Trần Quang Hùng; Dương Ngô Sơn**

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển thể lực trong huấn luyện Bơi vũ trang cho học viên Trường Sĩ quan lục quân 1

**Tran Quang Hung; Duong Ngo Son**

Current status of factors affecting physical development in Armed Swimming training for students of Army Officer School 1

**53. Ngô Hải Hưng; Nguyễn Lê Việt Phong**

Thực trạng hiệu quả kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay trong thi đấu đơn của nam vận động viên Quần vợt lứa tuổi 14-15 tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao Hà Nội

**Ngô Hai Hung; Nguyen Le Viet Phong**

The current state of effectiveness of forehand topspin technique in singles competition of male tennis players aged 14-15 at Hanoi Sports Training and Competition Center

**57. Đinh Văn Quyên; Nguyễn Quốc Trung**

Lựa chọn bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nam sinh viên Đội tuyển Bóng đá Trường Đại học Tài chính – Marketing

**Dinh Van Quyen; Nguyen Quoc Trung**

Choosing exercises to develop speed endurance for male students of the University of Finance and Marketing Football Team

**63. Đỗ Xuân Đoàn; Nguyễn Đình Chung**

Giải pháp nâng cao thể lực thể lực cho học viên quân sự Lào tại Trường Sĩ quan lục quân 1

**Do Xuan Doan; Nguyen Dinh Chung**

Solutions to improve physical fitness for Lao military students at Army Officer School 1



**Tạp chí KHOA HỌC**

# **ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO**

**JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING**

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

**Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

e-ISSN 3030-4822

Tập 2

Số 4 - 2025

